

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; Sinh năm: 1983

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 038183032094; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế G; Sinh năm: 1986

HKTT: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an. Số CCCD: 038086020315; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh G là người không chịu khó làm ăn, ham chơi bởi bạn bè và sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn với anh G nhưng lại rút đơn, tha thứ cho anh G nhưng anh G vẫn không thay đổi tính nết. Hiện nay anh G đang phải chấp hành án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thế N, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 01/8/2012. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2025, anh Nguyễn Thế G trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ thực hiện khi có điều kiện.

Về tài sản: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế G; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 01/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1] Chị Lê Thị Huyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Thế G, anh G cư trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh G xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp vắng mặt anh G và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh G theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Chị H và anh G đều đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Tại phiên tòa, chị H và anh G vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh G.

[6]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/9/2008 và không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc này, cả chị H và anh G đều thừa nhận và được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Nay cả chị H và anh G đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế G được ly hôn.

[7]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Xét thấy, hiện nay anh G đang đi chấp hành án phạt tù, không thể trực tiếp nuôi con. Mặt khác, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả 02 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[8]. Về tài sản: Chị H và anh G không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[9]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế G được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế N, sinh ngày 22/02/2009 và Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 01/8/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hóa, theo biên lai số: *BLTU/25E:0000147*; Ngày 06/8/2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế G. Chị H và anh G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc